

## NGHI THỨC TU TRƯỚC LỬA TRONG TANG LỄ CỦA NGƯỜI KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

**Danh Lùng<sup>(1)</sup>**

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận bài 20/12/2019; Ngày gửi phản biện 02/01/2020; Chấp nhận đăng 30/03/2020

Liên hệ email : sudanhlung@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.03.031>

### **Tóm Tắt**

*Tu trước lửa (បុស្សមុខភ្លើង) là một nghi thức quan trọng trong tang lễ của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long. Nghi thức này không chỉ mang ý nghĩa người sống báo hiếu với người chết mà còn tạo động lực cho người sống tạo quả phước cho người quá cố khi về cõi vô minh được tái sinh vào thế giới tốt đẹp. Nguồn tư liệu của bài viết được thu thập từ các cuộc điền dã dân tộc học tại Kiên Giang, Trà Vinh vào các năm 2017, 2018 và đầu năm 2019 bao gồm quan sát tham dự các đám tang, phỏng vấn sâu những chức sắc tôn giáo trực tiếp thực hiện nghi thức, những người từng thực hiện nghi thức này, người thụ lễ. Bài viết trình bày diễn trình và ý nghĩa của nghi thức tu trước lửa qua đó khái quát thế giới quan và nhân sinh quan của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long.*

**Từ khóa:** báo hiếu, lễ gọi hồn, lễ buộc chỉ tay, tạo phước báu, tu trước lửa

### **Abstract**

#### **TU TRUOC LUA CEREMONY AT THE FUNERAL OF THE KHMER PEOPLE IN MEKONG DELTA**

*Tu Truoc Lua (បុស្សមុខភ្លើង) is a ceremony that makes someone to leave his home to become a Buddhist monk before the fire of cremating the dead) is one of the most important rituals of funeral of the Khmer people in Mekong Delta. This ritual not only means that the living expresses his filial piety to the deceased, but also encourages him to make merit for his deceased so that they can be reborn into a perfect world. Data was collected from ethnographic fieldwork in Kien Giang and Tra Vinh province from 2017 to early 2019 through observing funerals, making in-depth interviews with three types of informants such as: religious dignitaries who directly performed the ritual, the people who practiced this rite of passage and the ritual attendants. The article presents the process and the meanings of, which outlines the worldview and outlook on life of the Khmer in the Mekong Delta.*

## 1. Đặt vấn đề

Trình tự lễ tang của người Khmer về cơ bản giống các tộc người khác bao gồm những nghi thức dành cho một người đang hấp hối, vừa tắt thở, đến khi khâm liệm, cúng viếng, động quan để đưa đi chôn hoặc hỏa táng; nhưng lễ tang của người Khmer có một nghi thức tôn giáo mà người sống muốn báo hiếu với người đã mất, muốn tăng thêm phần phước báo cho người đã mất và muốn tạo động lực cho người đang sống là nghi thức *tu trước lửa* (tiếng Khmer là ប្រសមុខភ្លើង - Buós Múc Plon). Khi cha hoặc mẹ mất, trong gia đình sẽ chọn ra một người con trai để tu trước lửa. Người được chọn thường là chưa lập gia đình để không vướng bận. Hình thức tu này được thực hiện ngay tại chỗ thiêu của người quá cố, nên gọi là *tu trước lửa* (Huỳnh Ngọc Thu, 2013). Đây được xem là nghi thức xuất gia của người có quan hệ thân cận với người quá cố và là nghi thức quan trọng trong tang lễ của người Khmer. Tuy nhiên, hiện nay ở một số nơi thuộc khu vực Đông Nam Bộ như *Lộc Ninh (tỉnh Bình Phước)*, *Tân Biên (tỉnh Tây Ninh)*, *Định Quán (tỉnh Đồng Nai)*... người Khmer không còn duy trì nghi thức *tu trước lửa* trong đám tang, do bởi khi chết, họ thực hiện hình thức chôn, không hỏa táng như trong truyền thống. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, nghi thức *tu trước lửa* vẫn được thực hiện trong hầu hết các tang lễ của người Khmer, do bởi vẫn giữ được hình thức hỏa táng truyền thống. Tiếp cận lý thuyết chức năng của Bronisław Malinowski và nhân học biểu tượng của Victor Turner bài viết mô tả diễn trình và lý giải ý nghĩa của nghi thức tu trước lửa trong lễ tang của người Khmer.

## 2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Hai công trình *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long* (1999), *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ* (2002) của Trần Văn Bồn đề cập đến nghi lễ vòng đời của người Khmer trong đó có nhắc đến tang lễ và việc tu trước lửa trong tang lễ của người Khmer ở Nam Bộ. Tiếc rằng, tác giả không phân tích nguyên nhân, ý nghĩa của từng hành vi, nghi thức trong nghi lễ... để có thể lý giải giá trị nhân văn của nghi lễ. Mai Thị Ngọc Diệp (2008) đã phân tích về người Khmer ở An Giang và đã làm nổi bật lên các điểm chung trong cộng đồng Khmer ở Nam Bộ. Tác giả mô tả tỉ mỉ các nghi thức tang ma của người Khmer, từ lúc hấp hối đến lúc hỏa táng, thu cốt người quá cố; các nghi thức như cầu siêu, tu trước lửa.... Theo chúng tôi, đây là nguồn tài liệu miêu tả dân tộc học về một tang lễ của cộng đồng Khmer khá sâu sắc. Tuy nhiên, tác giả vẫn chưa giải thích ý nghĩa của các nghi thức trong tang lễ bối cảnh tôn giáo, văn hóa tộc người để khái quát nên giá trị nhân văn sâu sắc của cộng đồng người Khmer.

Huỳnh Ngọc Thu (2013) đã trình bày về quan niệm và hành vi báo hiếu của người Khmer ở Nam Bộ qua các biểu hiện trong đời sống tôn giáo trong đó đề cập đến nghi thức *tu trước lửa* của người thân trong gia đình dành cho người quá cố. Theo Huỳnh Ngọc Thu (2013) “*Tu và tu trước lửa cũng là một hình thức báo hiếu trong hành vi tôn*

giáo của người Khmer... Hình thức tu được thực hiện ngay tại chỗ thiêu của người quá cố, nên gọi là tu trước lửa... Mục đích của việc tu này hoàn toàn không nhằm để giải thoát cho người xuống tóc mà hướng đến yếu tố gọt rửa, hóa giải tội lỗi của người đã khuất để nhằm báo đáp công ơn sanh thành, dưỡng dục. (tr.59). Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập một khía cạnh “báo hiếu” trong việc tu trước lửa, chưa đề cập đến những giá trị khác của nghi thức này. Năm 2019, Võ Văn Thắng và Đinh Văn To (2019) đã viết “*tạo phước hồi hướng khi cha mẹ đã quá vãng (Đakkinànuppadana)*” cũng đề cập đến người con trai phải xuất gia để báo hiếu. Tác giả cho rằng “*truyền thống của người Khmer, khi cha hoặc mẹ mất, trong gia đình sẽ chọn ra một người con trai để tu trước lửa. Việc tu được thực hiện ngay tại chỗ thiêu người quá cố, ngay sau khi các nghi thức tang ma được thực hiện xong. Người con được chọn thường là chưa lập gia đình, các vị sư sẽ xuống tóc và thay đổi y phục cho người đi tu. Sau đó, người đi tu được đưa lên chánh điện của chùa để thực hiện lời tuyên thệ và nghe giảng các điều răn. Thời gian tu trước lửa tùy theo điều kiện của mỗi người. Có người chỉ tu trong vòng 24 giờ, nhưng cũng có người tu 7 ngày hoặc 3 tháng. Tu trước lửa để nhằm báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục*”. Những nghiên cứu trên về nghi thức tu trước lửa của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long chỉ mô tả như một nghi lễ báo hiếu của con cái trong lễ tang cha mẹ. Theo chúng tôi, điều này đúng nhưng chưa đủ, vì nghi thức tu trước lửa trong tang lễ của người Khmer còn chuyển tải nhiều ý nghĩa hơn như: tạo động lực, nuôi dưỡng thêm niềm hy vọng cho người sống; tặng thêm quả phước cho người đã mất...

Để có thể mô tả trình tự và lý giải được ý nghĩa của nghi thức tu trước lửa trong tang lễ của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh văn hóa tộc người, tác giả bài viết đã tiến hành điền dã dân tộc học bao gồm quan sát tham dự và phỏng vấn sâu tại Kiên Giang và Trà Vinh trong nhiều năm qua, nhất là trong 3 năm gần đây, từ năm 2017 đến năm 2019. Cụ thể, chúng tôi đã quan sát tham dự 10 đám tang ghi chép. Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn sâu 15 cuộc bao gồm: người thân trong gia đình của người quá cố (7 cuộc), các sư thực hiện nghi lễ (3 cuộc) và những người trong cộng đồng đến tham dự (5 cuộc) nhằm hiểu được ý nghĩa giá trị nhân văn trong các nghi thức thực hiện tu trước lửa tại tang lễ. Hơn nữa, bản thân tác giả là chức sắc trong Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ, đã từng chủ trì nhiều lễ xuất gia cho những người thọ giới nghi thức tu trước lửa, nên cũng am hiểu được trình tự và ý nghĩa biểu tượng của nghi thức.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Diễn trình của nghi thức tu trước lửa

Người được chọn để thụ hưởng nghi thức tu trước lửa trong tang lễ là nam giới, là con, hoặc cháu nội, cháu ngoại, hay cháu họ của người đã mất, từ 10 đến 16 tuổi, nếu không có người ở độ tuổi quy định cũng có thể chọn người ở độ tuổi lớn hơn. Thông thường tang lễ của người Khmer diễn ra trong khoảng ba ngày hai đêm, với nhiều nghi

thức khác nhau; trong đó, nghi thức *tu trước lửa* (buổi mức phlôn) gồm hai phần được thực hiện ở hai nơi. *Phần thứ nhất* diễn ra vào ngày thứ hai của tang lễ, sau các nghi thức như đại lễ cầu siêu (mahāchāka), lễ an vị Phật (buddhābhisek: puts thia phi sêk), lễ đắp núi cát. *Phần thứ hai* được diễn ra sau khi ngọn lửa hỏa táng linh cữu được bắt đầu. Đây được xem là nghi thức quan trọng, trang nghiêm nên thành phần tham dự có rất nhiều người, bao gồm người thân trong gia đình, họ hàng gần xa, xóm giềng, đặc biệt là có sự chứng kiến của các sư và vị Acha Do ki (người hướng dẫn lễ).

### ***Diễn trình của phần thứ nhất trong nghi thức tu trước lửa***

Phần thứ nhất của nghi thức *tu trước lửa* được diễn ra ở gia đình, vào ngày thứ hai của tang lễ, sau khi đã thực hiện xong các nghi thức quan trọng như cầu siêu, an vị tượng Phật, đắp núi cát.... Nghi thức này được diễn ra tại bàn thờ Phật. Bàn thờ này được đặt ở ngoài sân hoặc trong hiên nhà, ngay phía trước linh cữu và cách linh cữu một khoảng trống. Ở khoảng trống giữa bàn thờ Phật và linh cữu của người mất có đặt sẵn một mâm cơm, trái cây, trầu cau, bánh ngọt, trà nước, nhang đèn và bộ lễ *Bai Prô Lung* được đặt trong một cái đĩa (gồm có gạo, một chén nhỏ đựng dầu dừa, một cặp đèn cầy, một tháp nhỏ được làm bằng lá chuối và nhiều sớ chỉ trắng).

Để bắt đầu nghi thức *tu trước lửa*, người thụ hưởng bung khay trầu cau, nhang đèn đến quì trước bàn thờ đức Phật được đặt ở phía linh cữu trước sự chứng giám của người thân, họ hàng và xóm giềng, cùng sự hướng dẫn của vị Acha Do ki tổ lòng thành kính phát nguyện được xuống tóc *tu trước ngọn lửa* nhằm báo hiếu, hồi hướng phước báu cho người đã mất. Sau đó, tiếp tục bung khay lễ vật trên đến quì trước linh cữu của người mất và cũng tổ lòng phát nguyện xuống tóc như phát nguyện ở bàn thờ Phật. Sau khi phát nguyện xong, một vị sư đại diện chư tăng xuống tóc cho người *tu trước lửa* ngay tại bàn thờ Phật. Sau đó, người tu được quấn một tấm vải trắng (Sliéc So) từ thắt lưng đến ống quyển và được khoác chéo vai một tấm khăn trắng, kín bên trái, hở bên phải, gọi là Pia Nia So. Tiếp theo, vị Acha Do ki cùng với đại diện gia quyến, các vị lớn tuổi lên nhang đèn ở bàn thờ Phật để làm *lễ gọi hồn* (Lók Chay Suós) và *lễ buộc chỉ tay* (Pi Thi Choong Dai Neak) cho người *tu trước lửa* nhằm báo hiếu và phát nguyện hồi hướng phước báu cho người đã mất.

Để thực hiện nghi thức này, vị Acha Do ki đi đến mâm lễ được đặt ở khoảng trống giữa bàn thờ Phật và linh cữu, bung đĩa đựng bộ lễ *Bai Prô Lung* lên, quay lại bàn thờ Phật, ngồi quay mặt đối diện với người tu để làm *lễ gọi hồn* (Lók Chay Suós). Ông cắt một sợi chỉ trắng nhúng vào dầu dừa, hai tay cầm hai đầu sợi chỉ đưa lên đối diện người tu ngoắt ra ngoài người tu bảy lần, ngụ ý cầu cho những điều xấu xa, rủi ro tai hại và bệnh tật được tiêu tan; sau đó ngoắt vào bên trong người tu 19 lần, ngụ ý cầu cho 19 linh hồn luôn an trú hỗ trợ người tu được bình an, vì người Khmer quan niệm trong thân xác mỗi người luôn có 19 phần hồn an trú, khi có sự thay đổi về thể xác, phần hồn sẽ biến đi, người đó sẽ không được bình an. Sau đó, ông lấy một sớ chỉ trắng buộc vào tay phải của người tu với ngụ ý giữ chắc 19 phần hồn trong cơ thể của người tu. Tiếp đến,

mọi người dự lễ cùng nhau lấy chỉ trắng được đặt trên bộ lễ *Bai Prô Lung* làm theo vị Acha Do ki, cùng buộc vào tay cho người tu, vừa buộc vừa cầu chúc cho tu được bình yên, cầu nguyện cho người đã mất được hưởng quả phước tái sinh vào nơi nhân cảnh.

Đến lúc này, phần thứ nhất trong nghi thức tu trước lửa xem như hoàn thành. Người tu với bộ y trắng được đắp hở vai phải, đầu được cạo hết tóc, luôn túc trực bên linh cửu của người mất để tạo quả phước, báo hiếu và trò chuyện, chia sẻ với những người đến viếng người quá cố.

Khi di quan, người tu luôn đi phía trước linh cửu nhằm định hướng và hồi hướng phước báu cho người quá cố. Ở một số gia đình tại Kiên Giang, người tu còn cầm theo cây cung bắn tên về các hướng với ngụ ý làm thức tỉnh người sống. Vì theo họ, cây cung chỉ có giá trị khi còn có mũi tên, cũng giống như thể xác con người chỉ có ý nghĩa khi còn có linh hồn trú ẩn. Khi linh hồn rời khỏi thể xác, thể xác sẽ không còn tác dụng; giống như mũi tên được bắn rời khỏi thân cây cung, nếu không có mũi tên khác lắp vào, giống như con người không có được phước báu tái sinh, thì cây cung và thân xác sẽ trở nên vô dụng và bị phân hủy. Khi đoàn di quan đến nơi hỏa táng, phần thứ hai trong nghi thức *tu trước lửa* được tiếp tục diễn ra.

#### ***Diễn trình của phần thứ hai trong nghi thức tu trước lửa***

Địa điểm tổ chức phần hai của nghi thức tu trước lửa diễn ra tùy thuộc vào khu vực cư trú của gia đình có tang lễ. Gia đình nào sống ở khu vực có chùa Khmer có đài hỏa táng ngay chùa, phần hai của nghi thức này được diễn ra trong chánh điện của ngôi chùa này. Còn nếu trong khu vực mà gia đình đó cư trú không có chùa Khmer hoặc có chùa Khmer, nhưng đài hỏa táng ở xa chùa (ngoài đồng trống), phần hai của nghi thức sẽ được tổ chức ngay tại nơi đặt kiệu Abhidhamma (kiệu do vị Sư Cả ngồi trong đám đưa tang) theo hướng Đông Bắc của đài hỏa táng. Phần hai của nghi thức *tu trước lửa* được diễn ra ngay khi ngọn lửa hỏa táng linh cửu người quá cố được bắt đầu với thành phần tham dự là người thụ hưởng nghi thức, người thân trong gia đình, họ hàng, xóm giềng và sự chứng giám của các Sư, Trụ trì và Acha Do ki.

#### ***Nghi thức diễn ra tại chánh điện của chùa***

Sau khi đã an vị linh cửu của người quá cố trong đài hỏa táng và khởi ngọn lửa thiêu, tại chánh điện của chùa, phần hai của nghi thức *tu trước lửa* cũng được diễn ra. Lúc này, vị sư Trụ trì hoặc Phó Trụ trì chùa sẽ làm Thầy tế độ cho người tu trước lửa. Vị sư ngồi trước chánh điện, người tu bưng khay đựng y cà sa (y phục xuất gia) ngồi đối diện với Thầy tế độ, những người tham dự ngồi xung quanh người tu. Vị Achar Đô ki đọc kinh xuất gia để người tu đọc theo, nếu người tu đã thuộc kinh, sẽ tự đọc. Những câu kinh mang đại ý: “*Tôi xin thành kính làm lễ Đại đức. Bạch hóa Đại đức, cầu xin Đại đức xá các tội lỗi cho tôi. Những việc lành mà tôi đã làm, xin Đại đức nhận lãnh, việc làm mà Đại đức đã làm xin chia sót cho tôi và làm cho điều lợi ích được thành tựu tôi xin hoan hỷ thọ lãnh.*”

*Tôi xin thành kính, cầu Đại đức từ bi thương xót đến tôi và cho phép tôi xuất gia.*

*Bạch hóa Đại đức, xin Đại đức làm phép xuất gia cho tôi.*

*Lần thứ nhì, tôi xin thành kính, cầu Đại đức từ bi thương xót đến tôi và cho phép tôi xuất gia.*

*Bạch hóa Đại đức, xin Đại đức làm phép xuất gia cho tôi.*

*Lần thứ ba, tôi xin thành kính, cầu Đại đức từ bi thương xót đến tôi và cho phép tôi xuất gia.*

*Bạch hóa Đại đức, xin Đại đức làm phép xuất gia cho tôi.*

*Bạch hóa Đại đức, xin Đại đức thu y cà sa vàng này và thương xót mà làm phép xuất gia cho tôi được dứt các sự thống khổ và đến Niết Bàn.*

*Bạch hóa Đại đức, xin Đại đức cho xin y cà sa vàng ấy, và thương xót và làm phép xuất gia cho tôi được dứt các sự thống khổ và đến Niết Bàn”.*

Sau khi người tu đọc xong những câu kinh trên ba lần, Thầy tế độ nhận bộ y cà sa từ người xuất gia, rồi lấy bộ y nội (áo lót) được xếp ngay ngắn, vắt một đầu bộ y nội lên cổ mình, đầu còn lại cầm trên tay, tay còn lại đặt lên đầu người tu, bắt đầu dạy phép tham thiền; sau đó tiếp tục giảng giải về thân trước cho người tu hiểu với đại ý: Thân này là thân trước, ô uế, ghê tởm, cần thấy rõ; nó chỉ thơn tho, xinh đẹp trong một thời gian hoặc khi được chăm sóc kỹ. Nó sẽ làm cho ta mê muội nếu thiếu quán tưởng (nhìn rõ sự chân thật của nó) mà say đắm đến mức có những hành vi sai trái. Thân xác rồi cũng trở nên thối rữa, bị thiêu cháy bởi ngọn lửa; phải thức tỉnh, giác ngộ, không để cho tâm bị nô lệ bởi ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mà quên đi bổn phận, trách nhiệm là người con, là người cháu, là công dân trong xã hội; cần làm nhiều điều tốt đẹp, lo tu luyện thân, khẩu ý cho chân chính, lo làm những điều có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Mọi thứ đều hư vô, thân xác bị thiêu rụi; của cải, nhà cửa cũng phải để lại cho người khác sở hữu, chỉ có điều tốt đẹp, phẩm hạnh tốt mới tồn tại vượt thời gian và không gian, để tái sinh nơi an lạc.

Sau lời giảng giải này, người tu tiếp nhận y cà sa để mặc vào, gọi là đắp y. Sau đó, Thầy tế độ tiếp tục có lời dành cho người tu với hàm ý “*Ta mặc y cà sa thanh bạch đây, để ngừa sự nóng, lạnh, gió, nắng mưa, muỗi, mòng, rắn, rít và tránh sự lửa thối, chẳng mặc để se sua*”. Tiếp đến, người tu xin thọ tam qui và giới bằng lời khấn “*Tôi xin thành kính cầu đại đức từ bi thương xót mà truyền tam qui và giới cho tôi. Bạch Đại đức, xin Đại đức truyền Tam qui và giới cho tôi* (đọc ba lần như vậy). Sau đó, Thầy tế độ thực hiện nghi thức thọ tam qui và truyền giới cho người xuất gia. Thọ tam qui là *qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng*; và truyền giới là giữ 10 giới, gồm: *không sát sinh, không trộm cắp, không hành dâm, không nói dối, không uống rượu, không ăn sai giờ, không mua vui, không làm đẹp, không sống xa hoa, không cất giữ đồ vật quý báu*. Khi thọ xong tam qui và được truyền giới, phần thứ hai của nghi thức *tu trước lửa* dành cho người tu cũng được xem như kết thúc. Lúc này, Thầy tế độ tụng kinh chúc phúc cho người thụ lễ đã xuất gia thành tựu. Kết thúc nghi thức này, người tu được đưa đến đài hỏa táng ngôi thiền *tứ niệm xứ quán tưởng* cho đến khi kết thúc hỏa táng và thu tro cốt của người quá cố.

*Nghi thức diễn ra tại nơi đặt kiệu Abhidhamma*

Do khu vực cư trú của người mất không có chùa hoặc đài hỏa táng ở xa chùa, nên có những trường hợp phải tổ chức phần hai của nghi thức *tu trước lửa* tại nơi đặt kiệu Abhidhamma. Diễn trình của nghi thức được tổ chức ở nơi đặt kiệu Abhidhamma giống với diễn trình tại chánh điện ở chùa. Thành phần tham dự vẫn là người thụ hưởng nghi thức, người thân trong gia đình, dòng họ, xóm giềng và sự chứng giám của các Sư, Trụ trì/Phó Trụ trì và Acha Do ki.

Tuy nhiên lúc này, Thầy tế độ thay vì ngồi giữa chánh điện của ngôi chùa, thì phải ngồi trong kiệu Abhidhamma để thực hiện nghi thức. Người tu ngồi đối diện Thầy tế độ và những người tham dự ngồi xung quanh người tu ở phía ngoài của kiệu Abhidhamma nhằm chứng kiến các nghi thức xuất gia. Kết thúc lễ xuất gia, Thầy tế độ rời kiệu về chùa; người tu thay Thầy tế độ ngồi thiền trong kiệu Abhidhamma cho đến khi kết thúc hỏa táng và thu cốt của quá cố. Thời gian xuất gia của người tu trước lửa thường kéo dài một ngày một đêm được tính từ thời gian kết thúc phần thứ hai của nghi thức tu trước lửa (thời gian xuất gia thành tựu), nhưng cũng có nhiều trường hợp kéo dài một tuần, một tháng; có trường hợp kéo dài đến sau lễ 100 ngày dành cho người mất, người xuất gia mới hoàn tục. Thời gian tu ngắn hoặc dài là do ý muốn của người xuất gia, nguyên nhân bởi nhiều yếu tố chi phối như mối quan hệ xã hội, công việc, học hành... Nghi thức hoàn tục được tổ chức tại gia đình của người xuất gia, nếu thời gian xuất gia là một ngày một đêm; hoặc tổ chức tại chùa nếu thời gian xuất gia được kéo dài lâu hơn.

**3.2. Ý nghĩa của việc tu trước lửa**

*Tu trước lửa và ý nghĩa báo hiếu*

*Tu trước lửa* thể hiện tinh thần báo hiếu của người sống dành cho người quá cố đã được đề cập bài viết *Báo hiếu trong hành vi tôn giáo của cộng đồng người Khmer* của Huỳnh Ngọc Thu (2013). Tác giả cho rằng, người đi tu hoặc tu trước lửa không chỉ để có đạo đức, kiến thức, lòng nhân ái nhằm sau này xây dựng cuộc sống tốt đẹp mà còn mang mục đích báo hiếu cha mẹ, gột rửa bớt tội lỗi mà cha mẹ khi còn sanh tiền đã gây nên trong quá trình mưu sinh, nuôi dưỡng con cái (Huỳnh Ngọc Thu, 2013). Sở dĩ có quan điểm này, vì cộng đồng Khmer lưu truyền câu chuyện dân gian liên quan đến việc người mẹ phải vất vả mưu sinh với nhiều công việc như đốn củi, săn bắt thú rừng, giết hại nhiều con vật và gây nên nhiều tội để nuôi dạy con nhỏ. Người con thấy mẹ phạm nhiều tội, sợ sau này bị đọa đày tại địa ngục nên đã lén mẹ đến xin tu ở một ngôi chùa gần nhà. Khi người mẹ mất, nhờ vào quả phước của người con mà linh hồn của bà không bị đọa xuống địa ngục và còn giải được các tội lỗi khi còn sống. Do đó, đi tu hoặc tu trước lửa của người thân trong gia đình chính là hình thức tạo quả phước của người sống dành cho người mất, giúp người mất giải trừ các tội lỗi đã gây ra khi còn tại thế nhằm thoát khỏi sự đọa đày ở địa ngục. Đó là hình thức báo đáp công ơn của người sống dành cho người mất, vì tội lỗi của người mất gây ra khi còn tại thế cũng bởi nuôi dưỡng người đang sống (Huỳnh Ngọc Thu,

2013). Quan điểm này hiện nay vẫn còn nguyên giá trị trong cộng đồng người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Tư liệu điền dã của chúng tôi tại Trà Vinh và Kiên Giang cũng cho thấy người Khmer quan niệm báo hiếu nhằm bù đắp công lao của ông bà/cha mẹ bằng việc thực hiện nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ vẫn đang được gìn giữ như nét đẹp văn hóa của tộc người. Họ giải thích, *tốt nhất nên xuất gia đi tu khi 10 tuổi và tu cho được khoảng 5 đến 7 năm; như vậy thời gian tu sẽ lâu, quả phước tạo được sẽ nhiều, lúc đó sẽ báo đáp được công ơn của cha mẹ nhiều hơn; nhưng hiện nay, do học hành, công việc... nên rất ít người xuất gia đi tu được như vậy, do đó phải thực hiện nghi thức tu trước lửa để cố gắng báo được bao nhiêu tốt bấy nhiêu*. Như vậy nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long trước tiên mang ý nghĩa báo hiếu. Người sống muốn thực hiện nghi thức này nhằm “*gột rửa, hóa giải tội lỗi của người đã khuất để báo đáp công ơn sanh thành, dưỡng dục*” (Huỳnh Ngọc Thu, 2013).

#### *Tu trước lửa và ý nghĩa tạo động lực cho người sống*

Mỗi hành vi được thực hiện trong nghi thức *tu trước lửa* đều có ý nghĩa sâu sắc, tác động đến tâm thức của người thụ hưởng nghi thức, đến thân bằng quyến thuộc và cả những người tham dự. Nghi thức mang ý nghĩa động viên và cảnh tỉnh những người đang sống sớm giác ngộ, từ bỏ những điều sai trái, ; từ bỏ tham, sân, si, phần đầu tu luyện để bản thân trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ý nghĩa biểu tượng của những hành vi trong nghi thức *tu trước lửa* được lý giải như sau:

Hành vi của một vị sư đại diện xuống tóc (cắt tóc) cho người tu trước bàn thờ Phật là biểu tượng bỏ đi sự cám dỗ của đời sống trần tục. Do bởi người Khmer quan niệm, khi tóc bao trùm trên đầu của con người là thứ bên ngoài, là thứ mà một số người cho là cái đẹp của bản thân, nhưng nơi đây lại chứa nhiều tế bào chết, những chất dơ bẩn đã bị đẩy ra từ bên trong... Khi người tu được cắt hết tóc, cũng là lúc xem như cắt bỏ sự ràng buộc của trần tục, cắt bỏ vẻ đẹp bề ngoài, cắt bỏ tham, sân, si, cắt bỏ những cám dỗ trần gian mà những cám dỗ này có thể dẫn thân, khẩu, ý đến những việc làm sai lầm trong cuộc sống. Do đó, cắt bỏ những “gốc rễ” có thể dẫn đến những việc làm sai lầm của con người sẽ làm cho con người có một cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai. (Tư liệu điền dã, năm 2019). Lúc này, người tu được bắt đầu bằng một thân xác mới. Thân xác đã được cắt bỏ đi sự ràng buộc của đời sống trần tục.

Hành vi người tu được đắp bộ y trắng trước bàn thờ Phật với vai trái được che kín, vai phải để hở được xem là hình tượng đối ngẫu, là biểu tượng của sự sai trái và đúng đắn, xấu và tốt, mạnh và yếu vì người Khmer quan niệm bên phải là biểu tượng của sự đúng đắn, bên trái là biểu tượng cho sự sai trái, lỗi lầm. Vì thế, những ai có suy nghĩ hay nói điều sai trái sẽ bị gọi là “*via beek chsêng*” (nó rẽ trái hoặc nó trái chiều), ám chỉ sự hư hỏng, không đúng Họ cũng quan niệm, bản thân của con người luôn tồn tại những hành vi đúng và sai, như bầu trời luôn tồn tại ánh sáng và bóng tối. Bóng tối không đem đến cho con người lợi ích và hỷ lạc, cũng như sai trái, lỗi lầm không đem đến những



niềm vui, muốn có lợi và an lạc thì phải khắc phục sai trái, lỗi lầm (Tu liệu điền dã, năm 2017). Do đó, dùng khăn y trắng che bên trái nhằm nói lên tâm niệm này. Đó là họ luôn muốn làm đúng, muốn được an vui, vì thế phải từ bỏ những điều sai trái, tội lỗi bằng cách che bên trái, không để cho người phải nhìn thấy nó. Mặt khác, để hở vai phải nhằm hướng đến điều đúng, điều tốt lành và muốn chia sẻ, phổ biến điều tốt lành đến với mọi người, cổ vũ mọi người luôn hướng về điều đúng để cùng được an lạc.

Cách biểu thị quan điểm *đúng - sai, tốt - xấu* bằng hình tượng *vai phải* và *vai trái* của người xuất gia là hình tượng đối lập đặc biệt, cũng như việc dùng khăn y trắng đắp trên thân người tu là hình tượng của sự tinh khiết khóa lấp đi sự ô trược của bụi trần. Hình tượng mang đậm chất nhân văn, có sức tác động mạnh mẽ, không chỉ làm chuyển đổi nhận thức của người đi tu mà còn tác động đến nhận thức, hành vi của cộng đồng, giúp họ hướng đến việc thực hiện những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống.

Khi người tu khoát trên mình bộ y trắng cũng là lúc thể hiện hình tượng mới khác với hình tượng cũ. Hình tượng mới này trên đầu không còn tóc, trên thân được đắp bộ y trắng, vai phải để trần. Đây được xem là sự chuyển đổi, chuyển đổi từ thể xác đến linh hồn, chuyển đổi từ hình ảnh đến cảm xúc và suy nghĩ và cũng là sự chuyển đổi từ thân thể trần tục sang thân tướng thiêng liêng (thân tướng của người tu). Màu trắng của bộ y được đắp trên người tu còn biểu thị sự tinh khiết bắt nguồn từ lòng trong trắng của hai giới nam và nữ, kết hợp với tứ đại chất (đất, nước, lửa, gió) và có sự trú ẩn của hồn (atman) để tạo nên hình hài con người. Theo quan niệm của người Khmer, việc giáo hóa con người vô cùng khó, không dễ trở thành người hoàn thiện, cũng giống như để có được mảnh vải trắng cũng vô cùng khó; phải đổ nhiều công sức trồng bông, xe sợi, sắp chỉ, dệt vải mới thành sản phẩm trắng tinh. Mảnh vải trắng được khoác trên mình là hình ảnh tượng trưng cho sự tinh khiết cả thể chất và tinh thần và đó cũng chính là chánh nghiệp: *thân chánh nghiệp, khẩu chánh nghiệp và ý chánh nghiệp*. Hình tượng này nhắc con người đang sống phải *chánh nghiệp*.

Hành vi vị Acha Do ki *gọi hồn* (Lók Chay Suós) và *cột chỉ trắng* (Pi Thi Choong Đai Neak) vào tay người thụ lễ trước bàn thờ Phật mang ý nghĩa trấn an người tu và nhắc nhở người tu và những người tham dự nghi lễ cố gắng rèn luyện bản thân để trở thành người tốt trong xã hội. Sợi chỉ trắng (người Khmer gọi là Om Bós Phlúc) ám chỉ sự tinh khiết; muốn nhắc mọi người phải luôn giữ sự thanh bạch, ngay thẳng trong cuộc sống.

Sợi chỉ được nhúng qua dầu thơm mang chuyên tải ngụ ý con người phải có quá trình rèn luyện, như dầu phải qua quá trình sần lọc, đun nóng để loại bỏ tạp chất, cho ra hương thơm tinh khiết. Con người cũng vậy, cần có sự nỗ lực rèn luyện mới trở thành người tốt trong xã hội. Ngoài ra, khi mọi người buộc chỉ vào tay cho người tu đều luôn tỏ lời cầu mong người xuất gia được an lành, phần đầu được tốt đẹp và cầu cho linh hồn người quá cố nhờ phước đó mà được an vui; cũng nhờ phước đó, mọi người dự lễ được an lạc hơn trong cuộc sống.

Hình ảnh người con trai xuống tóc, đắp y trắng trên thân và được buộc chỉ trắng vào tay cùng với lời phát nguyện đi tu trong phần thứ nhất của nghi thức *tu trước lửa* tại

bàn thờ Phật ngay tại gia đình của người quá cố được xem là bước chuyển tiếp quan trọng về nhận thức trong cuộc đời của người tu. Hình ảnh này không chỉ tạo động lực cho người tu cố gắng thay đổi về nhận thức để sống tốt hơn theo quan niệm của giáo lý Phật giáo Nam tông Khmer mà còn đánh động đến sự chuyển tiếp nhận thức của cộng đồng, những người tham dự nghi lễ. Họ nhìn vào hình ảnh của người tu để tự sửa lấy bản thân mình, tự răn đe và điều chỉnh bản thân để sống tốt hơn khi nhìn thấy trước mặt của họ là hai hình ảnh đối lập: một người tu được tôn kính và một thể xác bất động của người quá cố. Người tu dù tuổi nhỏ, nhưng có thể tạo được quả báu, cứu vớt được tội lỗi của cha mẹ khi còn tại thế; còn người quá cố trước đây có thể rất giàu sang, quyền lực, nhưng đến khi chết trở thành thể xác bất động, không mang theo được gì và cũng không có ích gì. Đó chính là sự cảnh tỉnh quan trọng đối với người sống khi nhìn vào hai hình ảnh đối lập này tang lễ.

Đến khi linh cửu được vào đài hỏa táng và ngọn lửa thiêu được khởi lên, việc đắp y cà sa và thọ tam qui, truyền giới dành cho người tu bắt đầu diễn ra. Theo quan niệm của các vị chức sắc trực tiếp thực hiện nghi thức, thì đắp y cà sa cho người tu là biểu tượng của sự trong sáng, sự chân chính trong hành vi của người tu. Đây được xem là biểu tượng cho chân, thiện, mỹ, cho phước điền. Người được đắp y cà sa cần nỗ lực rèn luyện tu tập thân, khẩu, ý cho trong sáng, không để ô uế, vi phạm vào các tội lỗi, làm mất đi sự thanh bạch của y cà sa. Màu vàng của y cà sa còn mang ý nghĩa là phước điền của chúng sanh, vì được đức Phật cho Đại đức Ananda (đại đệ tử của Đức Phật) lấy ý tưởng từ ruộng dân Ma Kiệt Đà (Maggadha) mà thiết kế nên. Ngoài ra, màu vàng của y cà sa còn biểu thị cho sự hoan hỷ, giúp cho người mặc và người ngắm thấy lòng được hoan hỷ như được hưởng sắc vàng buổi ban mai. Do đó, người được đắp y cà sa vàng phải luôn phấn đấu để hoàn thiện mình, để luôn được xứng đáng là phước điền, là niềm hỷ lạc của mỗi người (Tư liệu điền dã, năm 2017). Muốn được như vậy, người tu phải thọ tam qui, được truyền thập giới; phải luôn tâm niệm “*cầu xin được xá các tội lỗi*”, “*xin được được dứt các sự thống khổ và đến Niết Bàn*”... phải luôn nghĩ đến “*thân này là ô trược, ghê tởm và sẽ bị thiêu rụi trong ngọn lửa; chỉ có phẩm hạnh tốt mới tồn tại vượt thời gian để tái sinh nơi an lạc*”, do đó cần phải giữ 10 giới cấm đầu tiên dành cho bậc sadi<sup>(1)</sup> (Tư liệu phỏng vấn, năm 2019).

Tóm lại, hình ảnh người tu trước lửa biểu thị thông điệp về phước điền, về sự an lạc để người sống có cái nhìn so sánh rõ hơn giữa phần tục với phần thiêng, giữa an lạc với đau khổ, giữa sự cao quý của người tu với sự vô giá trị của xác người chết... nhằm cảm hóa người sống buông lỏng tư tưởng tha hóa để quay về chánh nghiệp và tạo động lực cho họ sống tốt hơn theo quan điểm chân, thiện, mỹ trong giáo lý Phật giáo Nam tông Khmer.

### ***Tu trước lửa và tặng quả phước cho người mất***

Theo lời Đức Phật dạy, có 10 cách để tạo được quả phước, công đức hay thiện nghiệp. Đó là: 1) *Dana* (bố thí, cúng dường), 2) *Sīla* (trì giới, không đi ra ngoài con

đường Bát Chánh Đạo), 3) *Bhavana* (phát triển tâm linh, thiền tập), 4) *Hồi hướng phước báu cho người thân đã qua đời*, 5) *Tùy hỷ phước báu* (hoan hỷ với công đức hay thiện nghiệp do người khác làm), 6) *Phục vụ người khác*, 7) *Khiêm tốn*, 8) *Chánh kiến*, 9) *Nghe pháp*, 10) *Giảng dạy giáo pháp* (Tuệ Đăng, 2018).

Trong nghi thức *tu trước lửa*, nhằm tăng quả phước cho người mất, người tu chú trọng đến hai hình thức là *thiền tập* và *hồi hướng phước báu*. Do bởi, *thiền tập* giúp thanh lọc các phiền não hay loại bỏ các ham muốn, tham ái, sân hận, si mê, giúp người tu noi gương Đức Phật đạt được tâm định và trí tuệ. Còn *hồi hướng phước báu* nhằm chia sẻ sự hoan hỷ phát sinh từ việc làm tốt, đúng đắn của người tu đến người thân đã qua đời, giúp người quá cố nhận được sự hồi hướng để hưởng phước tái sanh vào cõi tốt đẹp mà tránh bị vào giới ngạ quỷ (Tuệ Đăng, 2018).

Do đó, sau khi thọ tam qui, được truyền thập giới và học phép tham thiền trong phần hai của nghi thức *tu trước lửa*, người tu trở lại hành thiền *tứ niệm xứ quán tưởng* tại đài hỏa thiêu trong suốt thời gian thiêu cốt.

Trong thời gian này, người tu thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ: *thiền tập* và *hồi hướng phước báu cho người thân đã qua đời*. Với *thiền tập*, người tu niệm về *sinh, lão, bệnh, tử*, quán tưởng về *vô thường, khổ não, vô ngã* để loại bỏ tham, sân, si,... nhằm cho tâm đạt được thanh tịnh và trí tuệ thông suốt giúp hồi hướng đến người đã mất được thông suốt khi về cõi vô minh. Với *hồi hướng phước báu cho người qua đời*, người tu quán tưởng đến những việc thiện, những việc tốt lành, việc đúng của người tu, của người thân trong gia đình, dòng họ và kể cả của người quá cố như việc bố thí, cúng dường, trì giới, hoan hỷ thiện nghiệp, nghe pháp, dưỡng dục... nhằm tăng quả báu tránh bị đọa vào giới ngạ quỷ. Ngoài ra, khi linh cữu còn đặt tại gia đình, người tu sau khi đã thực hiện xong phần thứ nhất của nghi thức *tu trước lửa* luôn túc trực bên linh cữu để nhận lời chia sẻ của những người thân, xóm giềng trong cộng đồng đến chia buồn và thay mặt người quá cố chia sẻ lại phước báu của người tu đến với cộng đồng. Đó cũng là hình thức giúp tăng quả phước cho người quá cố của người tu trước lửa. Chính vì thế, bên cạnh ý nghĩa báo hiếu, tạo động lực cho người sống, nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long còn mang ý nghĩa tạo quả phước không chỉ cho người tu mà còn cho người quá cố, giúp người quá cố tăng quả phước, nhận thêm nhiều phước báu để khi về với cõi vô minh được sanh vào cõi tốt đẹp, tránh bị đọa vào giới ngạ quỷ. Đó cũng là ý nghĩa nhân văn và triết lý tôn giáo về nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ của người Khmer theo Phật giáo Nam tông Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

#### 4. Kết luận

Nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long không chỉ là nghi thức vi tôn giáo mang ý nghĩa báo hiếu như lập luận của các nghiên cứu trước đây mà còn có ý nghĩa *tạo động lực cho người sống* và *làm tăng quả*

*phước cho người quá cố*. Những ý nghĩa này mang giá trị nhân văn sâu sắc, giúp con người nuôi dưỡng niềm hy vọng vươn lên trong cuộc sống. Có thể nói, nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ của người Khmer có sự tác động thiết thực trong cuộc sống, không chỉ làm thay đổi nhận thức, hành vi đối với người xuất gia, mà còn tác động đến cả những người có mặt trong tang lễ và nhất là đối với thân nhân của người đã mất. Cái chết của người thân làm người sống đau buồn, thương tiếc, đôi khi là sự tuyệt dẫn đến sự quẫn trí, nên việc *tu trước lửa* của một cá nhân trong tang lễ là phương thức “cứu cánh”, tạo động lực, giúp người sống bớt đau buồn, vững tinh thần để tiếp tục cuộc mưu sinh tốt đẹp nơi trần thế. Vì vậy, nghi thức *tu trước lửa* trong tang lễ góp phần tạo nên giá trị văn hóa tộc người đặc sắc của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Vũ Thị Thảo (1993). *Lễ hội của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long (về Văn hóa của Đồng bào Khmer ở Đồng Bằng Sông Cửu Long)*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [2] Huỳnh Ngọc Thu (2013). Báo hiếu trong hành vi tôn giáo của cộng đồng Khmer Nam Bộ. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*. Tập 16, số X3.
- [3] Mai Thị Ngọc Diệp (2008). *Tang ma của người Khmer An Giang*. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM).
- [4] Nguyễn Mạnh Cường (2008). *Phật giáo Khmer Nam bộ*. NXB Tôn giáo.
- [5] Phan An (2009). *Dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [6] Sơn Phước Quang (Chủ biên, 1998). *Lễ hội truyền thống của Đồng Bào Khmer Nam Bộ*. Nxb Giáo dục.
- [7] Trần Thanh Pôn (2006). *Ngôi chùa Khmer và sự hình thành bản sắc văn hóa dân tộc*. NXB Khoa học Xã hội.
- [8] Trần Văn Bồn (2002). *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Trần Văn Bồn (1999). *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [10] Trường Lưu (Chủ biên, 1993). *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu long*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [11] Tuệ Đăng (2018). Mười cách tạo phước báu, nguồn: <https://chua.phohien.fr/phan-phap/muoi-cach-tao-phuoc-bau/> (truy cập ngày 20/12/2019)
- [12] Võ Văn Thắng và Đinh Văn To (2019). Triết lý nhân sinh trong lễ hội Sen Đôn-Ta của người Khmer Nam Bộ. *AGU International Journal of Sciences*, Vol. 23 (2).